

Số: /BC-STP

Sóc Trăng, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 792/SLĐTBXH-BTXHTEBDG ngày 07/5/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội v/v thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng (*nhận đủ hồ sơ ngày 13/5/2024*); sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Do dự thảo Nghị quyết sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tỉnh Sóc Trăng nên không có phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng. Vì vậy, Sở Tư pháp không có ý kiến đối với nội dung này.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật

Dự thảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, không có nội dung trái với Hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, để dự thảo hoàn chỉnh hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh một số nội dung như sau:

Điểm a Điều 1 dự thảo nêu “*Người cao tuổi ở tuổi 70, 75 tuổi và người cao tuổi ở tuổi 80, 85 tuổi được tặng quà 400.000 đồng tiền*” nhận thấy chưa rõ. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh để dự thảo rõ hơn.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sự cần thiết chia thành “*Người cao tuổi ở tuổi 70, 75 tuổi*” và “*người cao tuổi ở tuổi 80, 85 tuổi*” vì 02 nhóm này mức chi bằng nhau. Mặt khác theo điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi, quy định “*Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc*

trung ương có thể xem xét, quyết định mức chi cao hơn mức quy định tại Thông tư này; đồng thời xem xét, quyết định theo thẩm quyền mức quà tặng **người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 tuổi và trên 100 tuổi trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**". Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh điểm a Điều 1 dự thảo theo hướng "**Người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85 được tặng quà...**".

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết

- Đánh số thứ tự dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện theo Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, Dự thảo 3 là dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định, Dự thảo 4 là dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tên gọi dự thảo nêu "**Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 ...**", đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh thành "**Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 ...**" cho phù hợp theo mẫu số 36 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thống nhất cách ghi ngày, tháng, năm trong dự thảo.

Tương tự, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điều chỉnh cho thống nhất.

- Căn cứ ban hành, dự thảo nêu "**Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ...**", đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thành "**Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ...**" cho phù hợp hơn.

Phân xét Tờ trình, đề nghị bổ sung cụm từ "**Sóc Trăng**" sau đoạn "**Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh**" để dự thảo đầy đủ hơn.

- Điều 1 dự thảo có điểm a, b nhưng không có "**khoản**" là chưa phù hợp. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh điểm a, điểm b thành **khoản 1, khoản 2** cho phù hợp hơn.

- Nơi nhận, dự thảo nêu "**Bộ Tư pháp**", đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thành "**Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP**" cho phù hợp theo khoản 25 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Đồng thời, đề nghị điều chỉnh từ "**Bộ LĐ-TB&XH**" thành "**Vụ Pháp chế - Bộ LĐ-TB&XH**" cho phù hợp theo khoản 25 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Dự thảo nêu "**Bộ Nội vụ**" và "**Bộ KH&ĐT**" là trùng lặp 02 lần. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sự cần thiết gửi "**Bộ Nội vụ**" và "**Bộ**

KH&ĐT” vì nội dung dự thảo nhận thấy không liên quan đến 02 Bộ này. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Dự thảo Tờ trình

- Dưới phần kính gửi dự thảo nêu đoạn **“Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật”**, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh thành **“Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)”** cho phù hợp theo mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Khoản 2 Mục I dự thảo nêu đoạn **“Công văn số 125/HĐND-VP ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tiếp tục rà soát, đề xuất xử lý các nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành giai đoạn 2016 - 2020....trong đó có Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND”** nhận thấy không cần thiết đưa vào dự thảo vì đây là quá trình dẫn đến lập đề nghị xây dựng đề xin chủ trương. Sau đó, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 40/HĐND-VP ngày 22/3/2024 chấp thuận chủ trương sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tỉnh Sóc Trăng.

- Mục I dự thảo nhận thấy không cần thiết chia tên thành **“1. Căn cứ thực tiễn”** và **“2. Căn cứ pháp lý”** vì mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP không quy định. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

- Khoản 2 Mục II dự thảo nêu cụm từ **“Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015”**, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh thành **“Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)”** để dự thảo đầy đủ hơn.

Tương tự, đề nghị xem xét điều chỉnh tại Mục III dự thảo cho thống nhất.

- Mục III dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo không đưa đoạn **“đồng thời, gửi kèm theo Tờ trình này bộ hồ sơ thông qua dự thảo Nghị quyết sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tỉnh Sóc Trăng, gồm có:- Bản chụp ý kiến đóng góp của các sở, ngành, địa phương”** vào dự thảo vì trùng lặp với phần cuối cùng dự thảo đã nêu **“(Kèm theo dự thảo Nghị quyết; bản chụp ý kiến đóng góp của các sở, ngành, địa phương)”**.

- Đoạn cuối cùng dự thảo nêu **“Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết ..., Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa..., kỳ họp thứ... xem xét, quyết định”**, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh thành **“Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết ..., Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định”** cho phù hợp hơn.

- Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo sắp xếp đoạn “*(Kèm theo dự thảo Nghị quyết; bản chụp ý kiến đóng góp của các sở, ngành, địa phương)*” sau đoạn “*Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ...*” cho phù hợp theo mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

4. Kết luận

Dự thảo đủ điều kiện trình sau khi được cơ quan soạn thảo chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định nêu trên.

Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo đã chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XDKT&TĐTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Minh Huệ